

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHỆ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 08-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHỆ, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã NghS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình V – Sinh năm: 1977 tại phường HN, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP NhH, phường HN, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình V1 – Sinh năm: 1953 và bà: Đậu Thị H – Sinh năm: 1952; Vợ: Lê Thị M – Sinh năm: 1979 (Đã ly hôn); Có 02 con: Lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 02. Cụ thể:

- Ngày 23/11/2017, bị TAND huyện TG (nay là TAND thị xã NghS) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 29/3/2020, V mới chấp hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 09/12/2020, bị Công an thị xã NghS xử phạt vi phạm hành chính hành vi trộm cắp tài sản, đến nay V chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng L – Sinh năm: 1968 tại phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKTT: TDP TH, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng Th và bà: Lê Thị S (Đều đã chết); Vợ: Mai thị Ng – Sinh năm: 1970; Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/6/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; L mới chấp hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc ngày 16/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Hà Văn D - Sinh năm: 1980; Trú tại: Thôn Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Vắng)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đậu Thị H – Sinh năm: 1952; Trú tại: TDP NhH, phường HN, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/02/2022, Lê Đình V – Sinh năm 1977 (trú tại tổ dân phố NhH, tại phường HN, thị xã NghS) gặp Nguyễn Trọng L – Sinh năm 1968 (trú tại tổ dân phố TH, phường HH, thị xã NghS) ở tiểu khu 2, phường HH, thị xã NghS, V rủ L đến công trình thi công cầu Trại ở thôn 13, xã NgL, thị xã NghS để trộm cắp tài sản, L đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FEELING, biển kiểm soát 36M6 - 7159 từ nhà đi đến nhà V. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/02/2022, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu bạc - trắng - đen, biển kiểm soát 36B2 - 616.94 đi trước, L điều khiển xe của mình đi sau. Khi đi gần đến khu vực thi công cầu Trại, cả hai dựng xe bên đường rồi đi bộ đến khu vực thi công lấy trộm 02 tấm cốt pha bằng kim loại đưa lên xe của V chở về cánh đồng lúa trước nhà V khoảng 30 mét để cất giấu. Sau đó, L cất xe vào nhà V rồi cả hai đi xe của V đến khu vực thi công cầu Trại tiếp tục trộm cắp thêm ba lần nữa, mỗi lần 01 tấm cốt pha bằng kim loại đem về cánh đồng lúa trước nhà V cất giấu, rồi L lấy xe đi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 28/02/2022, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên V đến gặp L, cả hai bàn nhau rồi đem toàn bộ 05 tấm cốt pha đến trả cho anh Hà Văn D – Sinh năm 1980 (trú tại thôn Tân Cộng, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, là chủ sở hữu tài sản). Đến ngày 01/3/2022, Nguyễn Trọng L và Lê Đình V đến Công an xã NgL đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Kết luận định giá tài sản 23/KLĐGTS, ngày 02/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã NghS xác định: 05 tấm cốt pha bằng kim loại, kích thước mỗi

tấm (1x1,5)m được làm bằng sắt tấm, xung quanh được gia cố bằng sắt V, có tổng khối lượng là 405 kg, trị giá là **4.050.000^d** (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác minh nguồn gốc các phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu FEELING, biển kiểm soát 36M6-7159 mà Nguyễn Trọng L sử dụng đi trộm cắp, đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Tới – Sinh năm 1965 (trú tại Công Liêm, Nông Cống), chiếc xe này anh Tới khai đã bán cho người khác không rõ danh tính, địa chỉ, sau đó L mua lại của một người bán sắt vụn không quen biết; còn chiếc xe Honda Wave alpha, biển kiểm soát 36B2- 616.94 mà Lê Đình V sử dụng đi trộm cắp, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thái Long – Sinh năm 1990 (trú tại phường ĐC, TP. Thanh Hóa), chiếc xe này bà Đậu Thị H (*mẹ đẻ của V*) đã mua lại. Việc V sử dụng xe đi trộm cắp bà Hạnh không biết nên không vi phạm pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 05 tấm cốt pha bằng kim loại, kích thước mỗi tấm (1x1,5)m được làm bằng sắt tấm, bề mặt đã bị hoen rỉ, xung quanh được gia cố bằng sắt V, có tổng khối lượng là 405kg.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu bạc trắng đen, biển kiểm soát 36B2- 616.94, số máy: 12E23353083, số khung: BY553575, xe đã qua sử dụng, kèm theo đăng ký của xe mang tên Nguyễn Thái Long.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FEELING, biển kiểm soát 36M6- 7159, số khung: BHR5T001803, số máy: FMH500001802, xe đã qua sử dụng và thay vỏ yếm nhãn hiệu Honda wave alpha, màu xanh đen, kèm theo đăng ký của xe mang tên Nguyễn Công Tới.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xác minh nguồn gốc phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 05 tấm cốt pha bằng kim loại cho anh Hà Văn D và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 36B2- 616.94, kèm theo đăng ký xe cho bà Đậu Thị H, là chủ sở hữu tài sản.

Các vật chứng còn lại là chiếc xe mô tô nhãn hiệu FEELING, biển kiểm soát 36M6- 7159 đang bảo quản chờ xử lý theo quy định và đăng ký của xe mang tên Nguyễn Công Tới hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Hà Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Bản cáo trạng số: 69/CT – VKSNS ngày 29/4/2022 của VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đình V và Nguyễn Trọng L về tội “Trộm cắp tài sản”.

**Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Trọng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Đình V là từ 10 tháng đến 12 tháng tù; đối với Nguyễn Trọng L là từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/03/2022. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu FÊLING, màu sơn xanh, BKS: 36M6 - 7159, số khung RMHWCHBHR5T001803, số máy VHRHTZS152FMH500001802, xe đã qua sử dụng, bị thay yếm (có đăng ký xe kèm theo mảng tên Nguyễn Công Tới)

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/74A ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa)

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với tội danh mà VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa truy tố, không có tranh luận gì. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã NghS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NghS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Trọng L thống nhất khai nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến...giờ...phút ngày 28/02/2022, lợi dụng thời

điểm đêm tối và sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lê Đình V và Nguyễn Trọng L đã lén lút đột nhập vào khu vực thi công cầu Trại ở thôn 13, xã NgL, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp 05 tấm cốt pha bằng kim loại của anh Hà Văn D, có tổng trị giá là **4.050.000^d** (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại CQĐT, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Trọng L phạm tội “Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng bất an cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng cho các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bởi các bị cáo thực hiện phạm tội không có sự phân hóa vai trò, mọi hành vi chỉ là bột phát, nhất thời. Các bị cáo đều là những người không có việc làm ổn định, lại có tiền sử sử dụng ma túy nên khi nắm bắt được sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản thì các bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội và rủ nhau cùng thực hiện tội phạm.

Cả 02 bị cáo đều không có tiền án nhưng lại cùng có tiền sự về việc bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, ngoài ra bị cáo V còn bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 12/2020. Qua đó để thấy rằng các bị cáo quá coi thường pháp luật, nên việc để các bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội sẽ không răn đe, giáo dục được các bị cáo mà cần phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật mà tập trung cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cũng như vai trò của các bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả đã xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo V là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện phạm tội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Cả 02 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Đầu thú*” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cả 02 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn D, bà Đậu Thị H đều đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 05 tấm sắt và 01 xe mô tô BKS: 36B2- 616.94, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 36M – 7159 là xe mang tên Nguyễn Công Tới, xe này đã được bị cáo L mua và sử dụng ổn định. Xe này, bị cáo đã dùng làm phương tiện để thực hiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, lại đang bị tạm giam. Nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt phụ đối với các bị cáo.

[8] Án phí: Buộc các bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS.

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình V và Nguyễn Trọng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt:

- Lê Đình V 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/3/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Nguyễn Trọng L 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/3/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu FÊLING, màu sơn xanh, BKS: 36M6 - 7159, số khung RMHWCHBHR5T001803, số máy

VHRHTZS152FMH500001802, xe đã qua sử dụng, bị thay yếm (có đăng ký xe kèm theo mang tên Nguyễn Công Tới)

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/74A ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi Thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa)

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND thị xã NghS;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã NghS;
- Nhà tạm giữ - CA thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Nga